TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN **THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HS-ST
Ngày 17 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Sơn

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Ông Hoàng Đắc Hân

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

Trương Văn T, sinh năm 1991, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố AT, thị trấn MK, huyện MK, tỉnh Hải Dương; địa chỉ: Tổ dân phố VQ, thị trấn KM, huyện KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Trần Thị H1; có vợ là Trần Thị H2 (đã ly hôn), chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 40/2012/HSST ngày 26/6/2012 Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng 04 ngày về tội "Đánh bạc", phạt tiền bổ sung 3.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Ngày 06/3/2015 Trương Văn T phạm tội mới, ngày 12/9/2016 mới thi hành xong hình phạt bổ sung; Bản án số 34/2016/HSST ngày 22/6/2016 Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 17/3/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2017. Ngày 26/01/2019 Trương Văn T tiếp tục phạm tội mới. Hiện đang bị

áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam theo Lệnh bắt tạm giam của Cơ quan công an huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tại Trại giam Kim Chi, tỉnh Hải Dương; có mặt.

Nguyễn Văn T2, sinh năm 1992, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn ĐH, xã PH, huyện DA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H3 và bà Nguyễn Thị T3; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 20/6/2019; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Chí H4; địa chỉ: Thôn 1, xã HT, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 23/3/2019 Nguyễn Văn T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu sơn vàng, đen, không đeo biển số (chiếc xe do Nguyễn Văn T2 mượn của một người nam giới tên T4, không rõ lai lịch, địa chỉ) đến Trạm thu phí gần Ga Phú Thái thuộc thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thì gặp bạn là Trương Văn T. Nguyễn Văn T2 rủ Trương Văn T đi xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản, Trương Văn T đồng ý. Khoảng 03 giờ cùng ngày Nguyễn Văn T2 điều khiển xe chở Trương Văn T đến địa phận Thôn 1, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Cả hai phát hiện nhà anh Nguyễn Chí H4 cửa xếp sắt khóa ngoài, xung quanh vắng người qua lại nên cả hai xuống xe tháo lấy các đoạn dây thép nhỏ ở bờ dậu ruộng rau rìa đường phía đối diện nhà anh Nguyễn Chí H4 để buộc các cửa của các nhà hàng xóm bên cạnh nhà anh Nguyễn Chí H4, với mục đích nếu bị phát hiện thì không bị bắt giữ. Sau đó Nguyễn Văn T2 dùng kìm thủy lực mang theo xe từ trước cắt khóa cửa nhà anh Nguyễn Chí H4. Cắt xong Trương Văn T lấy ổ khóa bị vỡ ném về phía cánh đồng đối diện nhà anh Nguyễn Chí H4, sau đó Trương Văn T mở cửa vào nhà anh Nguyễn Chí H4 lấy dắt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA FZ150, biển số 15G1-483.49 ra ngoài. Do không có chìa khóa xe, không nổ được xe nên Trương Văn T ngồi lên xe vừa lấy được để Nguyễn Văn T2 đi xe mô tô Exciter đẩy phía sau qua khu vực cầu Kiền sang khu vực nghĩa trang thuộc xã An Hồng, huyện An Dương, thành phó Hải Phòng. Sau đó, Nguyễn Văn T2, Trương Văn T dùng cà lê tháo biển số xe vừa lấy được vất đi, đấu dây điện để nổ máy xe. Sau khi nổ được máy xe Nguyễn Văn T2 đi xe lấy được của anh Nguyễn Chí H4, còn Trương Văn T đi xe Exciter về nhà Trương Văn T cất giấu xe của anh Nguyễn Chí H4 ở nhà hoang gần nhà Trương Văn T. Ngày 28/3/2019 Trương Văn T bị cơ quan Công an bắt giữ vì một vụ việc khác mà Trương Văn T đã vi

phạm ngày 26/01/2019. Khi bị bắt giữ Trương Văn T đã khai nhận hành vi lấy xe của anh Nguyễn Chí H4. Tại cơ quan Công an Nguyễn Văn T2 khai nhận hành vi của mình như nêu trên. Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 25/4/ 2019 kết luận xe mô tô YAMAHA FZ150 của anh Nguyễn Chí H4 trị giá là 45.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 03 tháng 9 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Trương Văn T và Nguyễn Văn T2 đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Trương Văn T theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn T2 theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Văn T và Nguyễn Văn T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173, Điểm r, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điểu 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điểu 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; biện pháp tư pháp: Không có; bồi thường thiệt hại: Không có; xử lý vật chứng: theo quy định; bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên đã luận tội đối với bị cáo nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của bị hại: 03 giờ 18 phút ngày 23/3/2019 có hai đối tượng phá khóa cửa vào nhà anh lấy của anh 01 chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA FZ150, biển số 15G1-483.49. Hai đối tượng sau này được điều tra là Trương Văn T và Nguyễn Văn T2. Hiện nay anh đã nhận lại tài sản đầy đủ không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bởi lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng; bản kết luận định giá tài sản; vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vậy, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Trương Văn T và Nguyễn Văn T2 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 45.000.000 đồng. Với hành vi nêu trên, các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trương Văn T đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tình tiết định khung hình phạt là "Tái phạm nguy hiểm". Bị cáo Nguyễn Văn T2 bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vậy, đề nghị kết tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên tại phiên toà là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Trương Văn T có thêm tình tiết giảm nhẹ "tự thú" là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về vị trí, vai trò của từng bị cáo và việc xử lý: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn T2 là người đề xuất, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội vừa là người thực hành và bị cáo Trương Văn T là người thực hành tích cực. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Văn T2 có vị trí vai trò cao hơn bị cáo Trương Văn T. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Trong tình hình hiện nay, loại tội phạm này xẩy ra phổ biến, gây nhiều bức xúc trong nhân dân. Bị cáo Trương Văn T có nhân thân xấu. Vì vậy, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 mảnh kim loại màu trắng, 01 miếng nhựa hình chữ nhật màu trắng, 02 bu lông, ốc vít là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Trong vụ án này, chiếc kìm và cờ lê các bị cáo dùng để cắt khóa và tháo biển số xe, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 (30) ba mươi tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/6/2019..

Căn cứ vào điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trương Văn T (48) bốn mươi tám tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh kim loại màu trắng, 01 miếng nhựa hình chữ nhật màu trắng, 02 bu lông, ốc vít.

- Về án phí: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Văn T2, Trương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQ ĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- CQTHS hình sự;
- Trại tạm giam CA TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Sơn